

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác
khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 551/TB-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Kết luận cuộc họp giao ban ngày 06/12/2021 giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 799/BC-STNMT ngày 30/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh theo Điều 22, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, bao gồm:

1. Các khu vực có khoáng sản đá vôi, đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng hoặc khoáng sản làm phụ gia sản xuất xi măng đã xác định là nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất của Nhà máy xi măng Thạnh Mỹ và các khu vực có khoáng sản đã được xác định là nguồn nguyên liệu cung cấp cho các dự án nhà máy chế biến sâu khoáng sản đã xác định trong quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

2. Các khu vực có khoáng sản trong phạm vi các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận chủ trương đầu tư và theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 64 và điểm b, khoản 1, Điều 65, Luật Khoáng sản năm 2010.

3. Các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được quy hoạch khai thác để cung cấp nguyên, vật liệu phục vụ xây dựng các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước (phát triển hạ tầng giao thông, công trình thủy lợi, thủy điện,...); công trình khắc phục thiên tai, dịch họa; khu vực có khoáng sản dùng làm vật liệu san lấp phục vụ công trình hạ tầng giao thông, phúc lợi

thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới mà trong hồ sơ dự án đầu tư, thiết kế xây dựng công trình được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt có chỉ rõ nguồn cung cấp nguyên, vật liệu và nhà thầu trúng thầu thi công đề nghị cho phép lập thủ tục khai thác khoáng sản phục vụ xây dựng công trình.

4. Các khu vực khoáng sản đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công bố công khai các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt trên các trang thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Tài nguyên và Môi trường, chuyên mục tài nguyên và môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan tham mưu UBND tỉnh cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn mình phụ trách theo đúng quy định của pháp luật; kiểm tra hồ sơ, nhu cầu sử dụng khoáng sản ở các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt; báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 1297/QĐ-UBND ngày 25/4/2014, số 3095/QĐ-UBND ngày 16/10/2018, số 2490/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 và số 3283/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TN&MT (b/c);
- Tổng cục ĐC và KSVN;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm soát HDKS miền Trung;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, NC, KTN.

F:\Dropbox\HUNG\KHOANG SAN\Quyết định\Nam 2022\01 04.PD khoan dinh khu vuc khong dau gia dot 2 T12-2021.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tân